

ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH VỚI VIỆC XÂY DỰNG THỂ TRẬN LÒNG DÂN VÀ CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

Nguyễn Thu Hằng

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: thuhangsvn@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/5/2022; ngày hoàn thành phản biện: 24/6/2022; ngày duyệt đăng: 4/8/2022

TÓM TẮT

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là nhà lãnh đạo quân sự tiêu biểu của Đảng, dân tộc và Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ông tham gia hoạt động cách mạng từ rất sớm và dù ở bất kỳ cương vị nào, trong bất cứ hoàn cảnh nào ông cũng thể hiện rõ bản lĩnh trung kiên, nhiệt huyết của người đảng viên cộng sản, luôn đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, ông đã tạo được niềm tin, uy tín trong đồng bào, đồng chí, xây dựng được thể trận lòng dân vững chắc, từ đó huy động được sức mạnh nhân dân trong đấu tranh cách mạng. Có thể nói, tư tưởng xây dựng thể trận lòng dân và đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng đã được đại tướng Nguyễn Chí Thanh vận dụng rất sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, tầm vóc tư duy quân sự của ông mang tầm nhìn xuyên suốt thời đại, không chỉ trong lịch sử mà cả trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Từ khoá: Chiến tranh nhân dân, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một trong những người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo chính trị, quân sự tiêu biểu của Đảng, dân tộc và Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Nguyễn Chí Thanh (tên khai sinh Nguyễn Vịnh), sinh ngày 01/01/1914 trong một gia đình nông dân tại thôn Niêm Phò, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Từ rất sớm, ông đã thể hiện bản lĩnh, nhiệt huyết, tầm nhìn xa trông rộng và khả năng đoàn kết mọi người chống lại sự bóc lột, ước muốn xoá bỏ mọi sự bất công trên đời. Năm 1934, ông tham gia cách mạng, năm 1937 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, năm 1938, ông trở thành Bí thư Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế. Trong thời gian hoạt động ở Huế (1937-1949), vào những thời điểm khó khăn, gian khổ nhất ông vẫn kiên quyết bám đất, bám địa bàn, quyết sát cánh cùng đồng bào, đồng

chí. Chính bản lĩnh trung kiên, trước hiểm nguy không sờn lòng, trước khó khăn không lùi bước, ông đã tạo dựng được niềm tin, uy tín, tạo dựng được thể trận lòng dân, để từ đó phát huy lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí chiến đấu của nhân dân, khôi phục, đẩy mạnh phong trào cách mạng ở Thừa Thiên Huế và miền Trung.

Nhiều thập niên đã trôi qua kể từ ngày đại tướng Nguyễn Chí Thanh ra đi, nhưng nhân dân Thừa Thiên Huế nói riêng và các thế hệ người Việt Nam nói chung vẫn nhớ về ông với tất cả sự ngưỡng mộ và tôn kính. Những cống hiến to lớn của Nguyễn Chí Thanh cả về lý luận và thực tiễn là những bài học vô cùng quý giá, đặc biệt tư tưởng xây dựng thể trận lòng dân và đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng đã được ông vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng tỉnh nhà, giúp phát huy sức mạnh đoàn kết để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, quân sự, quốc phòng trong từng giai đoạn lịch sử. Những bài học đó vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

2. ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH VỚI VIỆC XÂY DỰNG THỂ TRẬN LÒNG DÂN VÀ CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

- Xây dựng “thể trận lòng dân” và “chiến tranh nhân dân” là quan điểm xuyên suốt trong đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

“Lòng dân” là thuật ngữ phản ánh trạng thái chính trị - tinh thần của xã hội, biểu hiện mức độ niềm tin, đồng thuận, sự cố kết của người dân đối với chế độ chính trị - xã hội. Đó là một yếu tố quan trọng, quyết định sức mạnh quốc phòng của một quốc gia. “Lòng dân” lúc nào cũng có, nhưng không phải lúc nào cũng đồng thuận, đồng lòng với chủ trương, đường lối của lực lượng lãnh đạo xã hội. Điều đó đòi hỏi lực lượng lãnh đạo xã hội phải có những biện pháp chủ động quy tụ “lòng dân” về một hướng dưới sự lãnh đạo của mình để tạo nên sức mạnh tổng hợp. Đó chính là việc “xây dựng thể trận lòng dân”. Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã chứng minh rằng: khi “lòng dân thuận” thì nước mạnh, “lòng dân ly tán” thì nước yếu, nên bài học hàng đầu mà ông cha ta đúc kết là “việc nhân nghĩa cốt ở yên dân” (Nguyễn Trãi) và “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc là thượng sách giữ nước” (Trần Hưng Đạo).

Chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc là cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, lấy lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là cuộc chiến tranh chính nghĩa, tự vệ cách mạng, nhằm bảo vệ độc lập tự do của dân tộc, bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Do vậy phải động viên toàn dân đánh giặc và tổ chức quần chúng cùng lực lượng vũ trang nhân dân trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống lại chiến

tranh xâm lược của kẻ thù. Đánh giặc bằng mọi thứ vũ khí. Lực lượng nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân: dân quân tự vệ, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực.

Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Nguyễn Chí Thanh luôn đặc biệt coi trọng sức mạnh của quần chúng nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân cho công cuộc giành và giữ chính quyền. Dù trong bất cứ hoàn cảnh chiến tranh khó khăn, khốc liệt đến mấy, ông cũng kiên quyết bám dân để xây dựng cơ sở, tuyên truyền vận động nhân dân phát huy tinh thần yêu nước, ý chí cách mạng; dựa vào dân xây dựng và phát triển chiến tranh du kích, tiến lên chiến tranh chính quy hiện đại để giành thắng lợi. Có thể nói, những cống hiến to lớn của đại tướng Nguyễn Chí Thanh cả về lý luận và thực tiễn là những bài học vô cùng quý giá, không chỉ trong lịch sử mà cả trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

- Thứ nhất, để xây dựng được thế trận lòng dân, ngay từ những ngày đầu tham gia hoạt động cách mạng, Nguyễn Chí Thanh đã luôn thể hiện bản lĩnh kiên trung, mẫu mực của người đảng viên cộng sản, trước hiểm nguy không sờn lòng, trước khó khăn không lùi bước. Cuộc đời của ông là tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, sống khiêm tốn, giản dị, ham học hỏi, có tình nghĩa, hết lòng thương yêu đồng chí, đồng bào, nhờ vậy đã quy tụ “lòng dân” về một hướng dưới sự lãnh đạo của mình để tạo nên sức mạnh tổng hợp.

Nguyễn Chí Thanh sinh vào thời điểm đất nước Việt Nam đang phải chịu sự nô dịch của thực dân Pháp. Qua hơn nửa thế kỷ bị xâm lược, xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX đứng trước ngã ba đường trong cuộc tìm kiếm ý thức hệ cứu nước, giữa một bên là các giá trị tư tưởng truyền thống, một bên là các yếu tố thực dân ngoại nhập, còn một bên là mầm mống của một nền văn hoá cách mạng đang dần định hình. Sự bất lực của triều đình nhà Nguyễn đã khiến các thế hệ thanh niên như Nguyễn Vĩnh xa rời hệ tư tưởng phong kiến và tìm kiếm một con đường cứu nước mới. Năm 20 tuổi, Nguyễn Vĩnh bắt đầu hoạt động cách mạng, cùng một số thanh niên Niêm Phò lập hội kín chống cường hào, ác bá tại địa phương [1, tr.53]. Cuối năm 1936, trong một lần đến thăm Phan Bội Châu, Nguyễn Vĩnh được gặp những người cộng sản cốt cán như Nguyễn Chí Diểu, Phan Đăng Lưu và năm 1937 Nguyễn Vĩnh chính thức đứng vào hàng ngũ của Đảng và đến đầu năm 1938 ông trở thành Bí thư Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế. Trên cương vị Bí thư Tỉnh uỷ, ông đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh làm thất bại dự án tăng thuế của thực dân Pháp và chính quyền Nam triều; tích cực xây dựng, mở rộng Mặt trận Dân chủ ở tỉnh nhà và phát huy ảnh hưởng tới các tỉnh bạn. Đặc biệt, ông rất quan tâm và trực tiếp chỉ đạo xây dựng, tổ chức các hoạt động của Đoàn Thanh niên Dân chủ Thừa Thiên. Đó là một thắng lợi, một đóng góp to lớn của Đảng bộ Thừa Thiên trong cuộc tập dượt lần thứ hai trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 [4, tr.749].

Ông đã nhiều lần bị địch bắt, giam cầm tại các nhà lao Huế, Lao Bảo, Buôn Ma Thuột, bị tù đầy tra tấn dã man, nhưng ông không bao giờ chịu khuất phục, trước sau vẫn giữ vững khí tiết của một người cộng sản kiên trung. Thời điểm cuối năm 1938, ông bị địch bắt giam 6 tháng ở lao Thừa Phủ (Thừa Thiên Huế) [1, tr.66]. Đầu năm 1939, hết hạn tù, ông trở về hăng hái hoạt động, được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên. Ông cùng Tỉnh ủy lãnh đạo các cuộc mít tinh, biểu tình năm 1939, đấu tranh ngăn chặn làn sóng khủng bố của địch, chống bắt lính đưa sang châu Âu làm bia đỡ đạn cho Pháp. Do vậy, tháng 7/1939 ông bị Pháp bắt và bị đưa trở lại lao Thừa Phủ. Ở trong lao, ông đã đứng ra thành lập chi bộ đảng, khởi xướng cuộc đấu tranh của tù nhân trong lao Thừa Phủ. Mùa hè năm 1940, ông bị giải đến Lao Bảo, ông tận mặt chứng kiến chế độ tra tấn, cùm kẹp khét tiếng ở nhà tù Lao Bảo, ngọn lửa tranh đấu trong ông bùng lên dữ dội, ông tiếp tục tổ chức và lãnh đạo anh em tù đứng lên đấu tranh. Vì vậy, ông bị đày lên Buôn Ma Thuột. Không từ bỏ ý chí đấu tranh, ông vẫn biến nhà tù thành trường học cách mạng và tìm cách vượt ngục để tiếp tục hoạt động [9].

Cuối năm 1941, ông vượt ngục trở về Huế, tập hợp đảng viên ở các huyện Phú Vang, Phú Lộc, Quảng Điền, Phong Điền lập lại Tỉnh ủy, trực tiếp làm Bí thư bắt tay xây dựng lại cơ sở cách mạng. Chỉ một thời gian ngắn, nhờ sự ủng hộ của nhân dân, ông đã khôi phục lại những cơ sở của Đảng bị địch đánh phá ở nhiều huyện trong tỉnh và ngay ở thành phố Huế, thành lập tổ chức Mặt trận, các đội tự vệ, chuyển tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) về chuyển hướng chỉ đạo chiến lược tới phong trào cách mạng tỉnh nhà. Vai trò của ông đối với phong trào cách mạng trong tỉnh, có ý nghĩa quan trọng. Đây là những năm tháng đầy thử thách, nhưng cũng là thời gian quyết định sự trưởng thành vượt bậc của ông với những cống hiến xuất sắc cho việc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Trung ương Đảng.

Có thể nói, với bản lĩnh của một đảng viên cộng sản kiên cường, ông đã tạo niềm tin, uy tín trong đồng bào, đồng chí từ những ngày đầu hoạt động cách mạng. Vì thế, tháng 8/1945, tại Hội nghị Tân Trào, ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được cử vào Tổng bộ Việt Minh và được chỉ định làm Bí thư Xứ ủy Trung kỳ [7]. Đặc biệt hơn, đây là lần đầu tiên ông được gặp Bác Hồ và được Bác đặt tên Nguyễn Chí Thanh – từ đó tên gọi Nguyễn Chí Thanh đã theo ông đi suốt cuộc đời, sống mãi với non sông đất nước Việt Nam.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh còn là tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, với các phẩm chất tiêu biểu cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; một con người rất khiêm tốn, giản dị, ham học hỏi, đoàn kết, sống có tình nghĩa, hết lòng thương yêu đồng chí, đồng bào. Tình thương yêu con người của Nguyễn Chí Thanh được hòa quyện với tình yêu quê hương, đất nước và đã để lại trong nhân dân Việt Nam cùng bạn bè quốc tế hình ảnh

về một nhà lãnh đạo đức độ, tài năng, một nhà hoạt động thực tiễn xuất sắc, một chiến sĩ cách mạng kiên trung, suốt đời tận tụy hy sinh phấn đấu phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước, không màng chút danh lợi riêng tư.

Trong công tác, Nguyễn Chí Thanh là người lãnh đạo với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc, mẫu mực; luôn tin tưởng vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, liên hệ và gắn bó mật thiết với nhân dân; phấn đấu không mệt mỏi xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Trong sinh hoạt, Nguyễn Chí Thanh luôn thể hiện tác phong sinh hoạt bình dị, chân thành, thẳng thắn, chu đáo; quan tâm đến đồng chí, đồng đội và nhân dân; sâu sát, gần gũi, thân mật, lắng nghe ý kiến của nhân dân, của cán bộ và chiến sĩ. Ông là người lãnh đạo được cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tôn trọng, quý mến.

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, ông luôn có mặt ở những nơi khó khăn, gian khổ nhất, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đại tướng Lê Đức Anh từng nhận xét: *“Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, một con người sáng trong như ngọc, một cán bộ tài năng xuất chúng, văn võ song toàn, luôn bám sát thực tiễn để có những đóng góp xuất sắc mang tầm chiến lược...”* [6].

Chính bản lĩnh, trí tuệ và những phẩm chất cao quý của ông đã đặt nền móng xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, đồng bào – đồng chí luôn dành cho ông tình cảm, sự yêu mến và lòng tin tưởng tuyệt đối, nhờ đó dù trong bất cứ thời điểm và hoàn cảnh nào, ông cũng động viên được nguồn sức mạnh chính trị to lớn để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

- Thứ hai, Nguyễn Chí Thanh luôn đề cao sức mạnh của quần chúng nhân dân, đi sâu đi sát địa bàn, bám cơ sở; chú trọng xây dựng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa quân đội và nhân dân, thực hiện phương châm quân với dân như cá với nước

Nguyễn Chí Thanh từng nói: *“Dân là cái vốn cách mạng quý nhất, quý hơn tất cả. Vì: Còn dân thì nước còn. Mất dân thì nước mất”* [3]. Do đó, ông yêu cầu cấp ủy, chỉ huy, cán bộ các cấp phải luôn quán triệt sâu sắc đường lối quần chúng của Đảng, đề cao vai trò to lớn và sức mạnh vô địch của quần chúng nhân dân, phải nắm vững quan điểm: *“Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng... Tin quần chúng, dựa hẳn vào quần chúng, hòa mình với quần chúng phát động tính tích cực, tính cách mạng và sáng tạo của quần chúng, thương yêu quý trọng học tập quần chúng thì việc khó mấy làm cũng thành”* [3]. Ông thường xuyên giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ có nhận thức đúng đắn về mối quan hệ đoàn kết quân dân, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong đấu tranh cách mạng; luôn xây dựng những phẩm chất tốt đẹp, cao quý cho cán bộ, chiến sĩ; tăng cường bản chất cách mạng của quân đội nhân dân. Bản thân ông là một tấm gương sáng về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, tác phong công tác, luôn gần gũi, sâu sát tới quần chúng nhân dân, là người của quần chúng nhân dân.

Có thể nói, đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng đã được Nguyễn Chí Thanh vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn đấu tranh ở Bình Trị Thiên nói riêng và miền Trung nói chung trong những ngày đầu kháng chiến đầy cam go, thử thách, đã giúp làm nên những chiến thắng anh dũng, vẻ vang, chặn đứng mọi âm mưu chia cắt chiến lược và mở rộng chiến tranh của thực dân Pháp, bảo vệ được chính quyền non trẻ. Đồng bào, đồng chí ở Bình Trị Thiên gọi ông là linh hồn cuộc kháng chiến Bình Trị Thiên khỏi lửa.

Ngày 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Nguyễn Chí Thanh trực tiếp chỉ huy cuộc bao vây đánh địch 50 ngày đêm quyết liệt ở mặt trận Huế. Trước sức mạnh tấn công của thực dân Pháp, lực lượng ta rút khỏi thành phố Huế, tiến hành kháng chiến trường kỳ.

Sau khi mặt trận Huế bị vỡ, Pháp tiến hành khủng bố, xoá trắng cơ sở Đảng từ nông thôn đến thành thị, sức chiến đấu của bộ đội giảm sút, dân quân tự vệ nhiều nơi tan rã, phong trào cách mạng Thừa Thiên rơi vào tình cảnh khốc liệt tưởng chừng như không thể cứu vãn nổi; trong bối cảnh đó, chấp hành chủ trương kháng chiến trường kỳ của Trung ương Đảng, tháng 3.1947, Bí thư Tỉnh uỷ Nguyễn Chí Thanh đã triệu tập khẩn cấp hội nghị Nam Dương lịch sử, chỉnh đốn lại tổ chức Đảng, quyết định đẩy mạnh kháng chiến, đưa cán bộ đảng viên trở về địa phương hoạt động để cùng quần chúng nhân dân đấu tranh, kiên quyết không để mất dân, mất đất. Lòng quyết tâm, niềm tin tưởng, tinh thần lạc quan cách mạng của ông thể hiện ở lời tổng kết hội nghị: *"Mất đất chưa phải là mất nước. Chúng ta chỉ sợ mất lòng tin của dân. Có lòng tin của dân là có tất cả. Vì vậy chúng ta không được chạy dài. Chúng ta phải trở về với dân, chúng ta nhất định thắng"* [2, tr.245].

Sau Hội nghị, Nguyễn Chí Thanh đứng ra khôi phục lại Tỉnh uỷ, về địa bàn với dân, đồng cam cộng khổ cùng dân để khôi phục lại cơ sở đảng, cơ sở du kích. Thời điểm đầu năm 1947, Hoà Mỹ - vùng đất phía Tây huyện Phong Điền đã được Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế chọn làm căn cứ địa kháng chiến [1, tr.244.]. Sự tồn tại của chiến khu Hoà Mỹ cùng với tầm ảnh hưởng và uy tín của Bí thư Tỉnh uỷ Nguyễn Chí Thanh đã trở thành đốm sáng trong những năm đầu đánh Pháp gian khổ, thắp lên ngọn lửa của niềm tin, tập hợp về đây những cán bộ, chiến sĩ cách mạng chân chính vốn đã tứ tán khắp nơi sau ngày mặt trận Huế vỡ, họ đã cùng với quân dân tại đây bắt đầu xây dựng lại phong trào kháng chiến Thừa Thiên Huế, đưa chiến tranh du kích từ chiến khu Hoà Mỹ về lại đồng bằng - đô thị, làm điên đảo chính quyền thực dân tay sai bán nước.

Những năm tháng ở chiến khu Hoà Mỹ, ăn đói, mặc rét, chỉ có rau rừng và nước lá cầm hơi nhưng tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ vẫn rất ngoan cường. Chính lòng tin đối với Bí thư Tỉnh uỷ Nguyễn Chí Thanh chính là nguồn sức mạnh to lớn để quân dân chiến khu Hoà Mỹ kiên cường đi qua những gian khổ ban đầu, tiếp tục trụ vững và phát triển.

Như vậy, dù trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào, ông cũng chủ trương phải tổ chức dân, nắm lại dân, dựa vào dân để tổ chức lực lượng, lấy từ dân mà tổ chức ra dân quân du kích đánh địch tại chỗ. Tư tưởng đó, đường lối đó đã được cán bộ, đảng viên và các lực lượng vũ trang Bình Trị Thiên quán triệt, kiên trì bám đất, bám dân, dựa vào dân tổ chức chiến tranh du kích, liên tiếp giành những chiến thắng to lớn.

Những tư tưởng, quan điểm và sự chỉ đạo của Nguyễn Chí Thanh về sức mạnh của quần chúng, về mối quan hệ mật giữa giữa quân đội và nhân dân đã góp phần tạo ra và nâng lên sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân Việt Nam, chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

- Thứ ba, nhận thức rõ chiến tranh nhân dân Việt Nam là cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, trong đó lấy lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt, Nguyễn Chí Thanh cùng với đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đặt nền móng xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân

Trong sự nghiệp xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam, thấm nhuần quan điểm “Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân, cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân” [8], Đại tướng Nguyễn Chí Thanh hết sức coi trọng xây dựng và phát huy vai trò to lớn của ba thứ quân phù hợp với yêu cầu của chiến tranh nhân dân Việt Nam... Ông khẳng định: “Chiến tranh sau này dù trình độ chính qui hiện đại nhưng bản chất vẫn không có gì thay đổi. Đối với địch đó là chiến tranh xâm lược phản nhân dân, phản cách mạng. Đối với ta vẫn là chiến tranh nhân dân, chiến tranh cách mạng bảo vệ Tổ quốc của toàn dân. Muốn giành được thắng lợi phải phát động toàn dân tham gia, phải có quân đội thường trực, bộ đội địa phương, dân quân du kích. Quân đội chủ lực có vai trò quan trọng, nhưng dân quân tự vệ cũng giữ vai trò chiến lược quan trọng như trước đây không kém đi chút nào” [8]. Hay Một dân tộc nhỏ muốn bảo vệ Tổ quốc trước các đội quân xâm lược có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh thì không chỉ dựa vào lực lượng quân đội chính quy mà phải có sẵn hai quả đấm: Quả đấm chính quy và quả đấm du kích, không ai đánh địch lại chỉ dùng một tay, phải dùng cả hai tay. [8]

Trong giai đoạn lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp ở Thừa Thiên Huế, nhất là sau ngày mặt trận Huế vỡ, Nguyễn Chí Thanh chủ trương dựa lực lượng về bám trụ cơ sở, dựa vào dân để tổ chức lực lượng, lấy từ dân mà tổ chức ra dân quân du kích đánh địch tại chỗ. Nhờ vậy những thắng lợi đầu tiên đã đến như những quả lành củng cố niềm tin yêu của quần dân Thừa Thiên với cách mạng, hai trận tập kích vào Đồn Hộ thành và Đồn Đất đỏ giành thắng lợi giòn dã, phá được thế bao vây, cô lập chiến khu Hoà Mỹ của Pháp. Tiếp đó, Bí thư Tỉnh uỷ Nguyễn Chí Thanh với tầm nhìn chiến lược đã điều động lực lượng chủ lực phân tán đi các ngã kháng chiến theo tinh thần Hội nghị Nam Dương. Chỉ huy trưởng Hà Văn Lâu đưa quân về hoạt động ở các huyện phía Bắc Thừa Thiên, Chính uỷ Trần Quý Hai cùng tiểu đoàn 18 về đứng chân ở Nam Thừa Thiên. Chỉ trong thời gian ngắn, phong trào đã được gây dựng lại, chiến

tranh du kích phát triển rộng khắp các địa phương trong tỉnh [10]. Như vậy, chủ trương phân tán chủ lực về các cơ sở, bám dân, xây dựng các tổ, đội du kích và diu dắt lực lượng này chiến đấu, đã giúp làm nên những chiến thắng vang dội, lấy lại niềm tin trong dân chúng, cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân địa phương.

Giữa năm 1948, Nguyễn Chí Thanh được Đảng chỉ định làm Bí thư Phân khu uỷ Bình Trị Thiên, sau là Bí thư Liên khu uỷ Liên khu IV, ông tiếp tục tạo nên một phong trào Bình Trị Thiên khói lửa vang danh trong sử sách với các chiến dịch phá tề quy mô lớn, đánh tan hệ thống chính quyền tay sai Pháp. Báo chí Pháp gọi ông là cứu tinh của Bình Trị Thiên, Bác Hồ tặng ông danh hiệu vị tướng du kích, còn quân dân yêu mến gọi ông là linh hồn của cuộc chiến đấu Bình Trị Thiên khói lửa.

Nguyễn Chí Thanh từng nói: “Chúng ta phải có sẵn cả hai quả đấm: quả đấm chính quy và quả đấm du kích. Rất rõ ràng là không ai đánh địch lại chỉ dùng có một tay, phải dùng cả hai tay mới tốt và mới thỏa... Dân quân chính là một lực lượng chiến lược, là một quả đấm trong hai quả đấm của chiến tranh nhân dân, dân quân cùng với bộ đội chủ lực và công an vũ trang là trụ cột của nền chuyên chính dân chủ nhân dân của chúng ta, là trụ cột bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình” [5, tr. 260, 262-263.].

3. KẾT LUẬN

Có thể nói, tư tưởng xây dựng thể trận lòng dân và đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng đã được đại tướng Nguyễn Chí Thanh vận dụng rất sáng tạo vào thực tiễn, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, quân sự trong từng giai đoạn lịch sử nhất định, góp phần khôi phục và phát triển phong trào cách mạng ở Thừa Thiên Huế nói riêng và miền Trung nói chung trong những năm kháng chiến chống Pháp.

Trong giai đoạn trước năm 1945, mọi tư duy quân sự và hoạt động thực tiễn của Nguyễn Chí Thanh đều hướng vào việc huy động sức mạnh của quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền, do vậy ngay từ những ngày đầu tham gia hoạt động cách mạng, ông đã thể hiện bản lĩnh trung kiên của người cộng sản, mẫu mực, giản dị, luôn đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trước nguy hiểm không sòng lòng, trước khó khăn không lùi bước, ông đã tạo được niềm tin, uy tín trong đồng bào, đồng chí, xây dựng được thể trận lòng dân vững chắc, từ đó huy động được sức mạnh đồng bào, đồng chí trong đấu tranh giành chính quyền.

Sau năm 1945, tư duy quân sự Nguyễn Chí Thanh chuyển sang giai đoạn mới. Lúc này, ông xác định rõ để giữ vững chính quyền phải có lực lượng vũ trang 3 thứ quân làm nòng cốt, do vậy, ông đã cùng đại tướng Võ Nguyên Giáp đặt nền móng xây dựng lực lượng vũ trang 3 thứ quân, hướng tới xây dựng quân đội chính quy vững mạnh, hiện đại. Ông luôn đề cao sức mạnh của quần chúng nhân dân và chú trọng xây dựng mối quan hệ giữa quân đội và nhân dân, thực hiện phương châm quân với dân

như cá vối nước; Trong bất cứ hoàn cảnh nào, ông cũng chủ trương phải bám dân, bám địa bàn, dựa vào dân xây dựng lực lượng du kích và phát triển chiến tranh du kích, từ đó mà phát triển lên thành chiến tranh chính quy hiện đại.

Tâm vóc tư duy quân sự của Nguyễn Chí Thanh về xây dựng thế trận lòng dân và chiến tranh nhân dân mang tầm nhìn xuyên suốt thời đại, không chỉ trong lịch sử mà cả trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc ngày nay. Nhớ về Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là nhớ về một vị tướng tài, một nhân cách cao đẹp, trồn vẹn; một vị tướng của trận mạc đi qua mặt trận Bình - Trị - Thiên khói lửa, về với tuyến đầu đánh Mỹ ở miền Nam và cũng là người góp công tạo nên những đổi thay trên ruộng đồng Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hoàng Anh (2012), *Quê hương và cách mạng*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
- [2]. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế, *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, Tập I (1930-1945)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
- [3]. Nguyễn Văn Bình – Lê Mạnh Tiến, *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh với công tác dân vận trong quân đội*, <https://web.archive.org/web/20140927185633/http://www.qdnd.vn/qdndsite/vi-vn/61/43/dai-tuong-nguyen-chi-thanh/bai-2-dai-tuong-nguyen-chi-thanh-voi-cong-tac-dan-van-trong-quan-doi/279666.html>, truy cập ngày 6.6.2022
- [4]. Nhiều tác giả (2013), *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh – người cộng sản kiên trung mẫu mực, nhà lãnh đạo tài năng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Chí Thanh (1997), *Những bài chọn lọc về quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [6]. Trung Thành, Nguyễn Chí Thanh: *Một con người sáng trong như ngọc, một cán bộ tài năng xuất chúng, văn võ song toàn*, <http://tuyengiaoangiang.vn/thong-tin-tuyen-giao/dinh-huong-tuyen-truyen/11403-nguy%E1%BB%85n-ch%C3%AD-thanh-m%E1%BB%99t-con-ng%C6%B0%E1%BB%9Di-s%C3%A1ng-trong-nh%C6%B0-ng%E1%BB%8Dc-m%E1%BB%99t-c%C3%A1n-b%E1%BB%99-t%C3%A0i-n%C4%83ng-xu%E1%BA%A5t-ch%C3%BAng,-v%C4%83n-v%C3%B5-song-to%C3%A0n.html>, truy cập ngày 8.6.2022.
- [7]. Thừa Thiên Huế tiến lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945) (Dư địa chí), <https://thuathienhue.gov.vn/vi-vn/Thong-tin-du-dia-chi/tid/Thua-Thien-Hue-tien-len-Tong-khoi-nghia-gianh-chinh-quyen-1939-%e2%80%931945/newsid/9BF3DDF6-2D8D-4687-81A7-CEFD5C894790/cid/0565C132-12A4-42AE-B930-B7EE227D8F13>, truy cập ngày 5.6.2022
- [8]. Trần Anh Tuấn, *Quan điểm của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ*, <https://web.archive.org/web/20140727142618/http://www.qdnd.vn/qdndsite/vi-vn/61/43/dai-tuong-nguyen-chi-thanh/bai-3-quan-diem-cua-dai-tuong-nguyen-chi-thanh-ve-xay-dung-luc-luong-dan-quan-tu-ve/279816.html>, truy cập ngày 6.6.2022
- [9]. Nguyễn Văn, *Cuộc vượt ngục của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ở nhà đày Buôn Ma Thuột*, <http://daklakmuseum.vn/tin-tuc-su-kien/bai-viet/cuoc-vuot-nguc-cua-dai-tuong-nguyen-chi-thanh-o-nha-day-buon-ma-thuot>, truy cập ngày 8.6.2022.
- [10]. <https://cand.com.vn/Nhan-vat/Ha-Van-Lau-Nguoi-pha-don-Phap-bang-muu-tam-quoc-i503641/>, Truy cập ngày 8.6.2022

GENERAL NGUYEN CHI THANH WITH BUILDING THE TRUST AND THE PEOPLE'S WAR

Nguyen Thu Hang

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: thuhanglsvn@gmail.com

ABSTRACT

General Nguyen Chi Thanh was one of the outstanding disciples of President Ho Chi Minh, the typical military commander of the nation and the Vietnamese Army. From a very early age, he participated in revolutionary activities, always showing courage and enthusiasm, attaching importance to national interests, not giving up in the face of danger, and not being discouraged in the face of difficulties. He created trust and prestige among the people, mobilized the people's strength for the revolutionary struggle. The line of the Communist Party of Vietnam has been creatively applied by General Nguyen Chi Thanh to the reality of struggle, leaving valuable lessons for the current cause of national construction and defense.

Keyword: General Nguyen Chi Thanh, People's War.



Nguyễn Thu Hằng sinh ngày 15/6/1985 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2008, bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử Việt Nam tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế. Năm 2010, bà tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế. Hiện nay, bà là giảng viên tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: lịch sử Việt Nam hiện đại, đặc biệt giai đoạn 1945 – 1954.